**TUẦN 19 (**Từ ngày 15/1/2024 đến ngày 19/1/2024)

 **Thứ Hai ngày 15 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **Chào cờ Đội**

**Tiết 2 TOÁN**

 **Bài 37. Tiết 1: Phép nhân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**.**Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**3.Phát triển phẩm chất**

- Chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối( 2-3’)****\* Mục tiêu**Tạo hứng thú cho HS**\* Tổ chức hoạt động**Cho cả lớp hát: Ba con bướm**2. Khám phá(13-15’)****\* Mục tiêu:**- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.**\* PP:** quan sát, làm mẫu, hỏi đáp**\* Tổ chức hoạt động****a-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4:+ Nêu bài toán?+ Nêu phép tính?- GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6.- GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6.- GV giới thiệu: dấu x.b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6.c) Nhận xét: 2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 63 x 2 = 3 + 3 = 6- Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau?- GV lấy ví dụ: + *Chuyển phép cộng 3 + 3 + 3 thành phép nhân?*+ chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng?- Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?- GV chốt ý, tuyên dương.**3. Thực hành( 18-20’)****\* Mục tiêu**- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.**\* PP:** qs, thảo luận,chia sẻ**\* Tổ chức hoạt động***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rối tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.- HS làm bài vào vở.- Gọi HS trình bày bài làm- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.- YC HSthảo luận N2, làm nháp- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS chia sẻ bài làm- Đánh giá, nhận xét bài HS.**3. Củng cố, dặn dò( 2-3’)**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..- Nhận xét giờ học. | Cả lớp hát**-** HS qs+ Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?+ Phép tính: 2 + 2 + 2 = 6.- HS lắng nghe.- HS đọc: Hai nhân ba bằng sáu.- HS nhắc lại.- HS đọc lại nhiều lần phép tính. - HS trả lời: Bằng nhau 2 x 3 = 3 x 3 = 6- HS trả lời: 3 x 3 = 9- 1-2 HS trả lời: 4 + 4 + 4 = 12- HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát, lắng nghe.HS đọc YC bài.- HS nêu- HS theo dõi- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- HS trình bày- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện- Đại diện nhóm trình bày- HS nêu.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

...........................................................................................................................

**Tiết 3,4 TIẾNG VIỆT**

**Bài 1. Tiết 1,2: Đọc: Chuyện bốn mùa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu làm quen đọc diễn cảm, phân biệt lời nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng và đều có ích lợi cho cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ- KN ( 3 - 5’ )****\*Mục tiêu:** - Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học đồng thời dẫn dắt các em vào hoạt động của chủ đề**\* Tổ chức hoạt động****-** GV chiếu tranh**,** cho HS quan sát tranh. - GV hỏi:+ Tranh vẽ ai? + Họ làm những gì ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức ( 28 - 30’)****\* Mục tiêu**: Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng trong bài.**\* PP:** làm mẫu, thảo luận.**\* Tổ chức hoạt động****Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu- HDHS chia đoạn: - GV nx, kết luận+ Đoạn 1: Từ đầu đến *giấc ngủ ấm trong chăn.*+ Đoạn 2: Còn lại- YC HS nêu từ khó đọc, khó hiểu, câu dài...- GV hd đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nảy lộc, đơm trái ngọt, rước đèn, bập bùng,…*- HD đọc câu dài: *Có em / mới có bập bùng bếp lửa nhà sàn,/ mọi người mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//* *Còn cháu Đông,/ cháu có công ấp ủ mầm sống/ để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.//**-* **Luyện đọc đoạn**: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.**- Luyện đọc cả bài:** Toàn bài giọng đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ hơi đúng, phát âm đúng các từ khó khi đọc.- GV đọc mẫu, gọi HS đọc- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).**Tiết 2****Trả lời câu hỏi( 18-20’)**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.10.- GV HDHS thảo luận N2, trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Gọi HS trình bày- Nhận xét, tuyên dương HS. **Luyện đọc toàn bài( 5-6’)**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**Luyện tập theo văn bản đọc(10-12’)***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10.- HDHS đóng vai để chơi trò chơi Hỏi nhanh đáp đúng- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS chia đoạn: (2 đoạn)- HS nêu- HS luyện đọc từ khó- HS luyện đọc câu dài- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS đọc toàn bài- HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm đôi.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông trong năm.C2: Theo nàng tiên mùa Hạ, thiếu nhi thích mùa thu vì có đêm trăng rằm, rước đèn phá cỗ.C3: Tranh 1: mùa xuân; Tranh 2 : mùa đông; Tranh 3 : mùa hạ; Tranh 4: mùa thu.C4: Bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu vì: Xuân làm cho lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ đáp án: a. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.- HS giải thích lý do. - 1-2 HS đọc.- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.VD: HS1: Mùa xuân có gì ? HS 2: Mùa xuân có hoa đào, hoa mai, bánh chưng.- 4-5 nhóm lên bảng.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Tiết 6 TOÁN( bổ sung)**

 **Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.**Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

 **3. Phát triển phẩm chất**

Cẩn thận, yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động, KN( 2-3’)** - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” bảng nhân đã học.- Hướng dẫn chơi trò chơi. - GV đánh giá, khen HS**2. HDHS làm bài tập(28-30’)****Bài 1**: **Số?**Mục tiêu: Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào dấu chấm sau dấu bằng.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT GV gọi tổ 1 nối tiếp lên bảng điền ý a- Nhận xét.- GV hướng dẫn HS ý b theo mẫuMẫu: 3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3 =12. Vậy 3 x 4 = 12- GV gọi HS nhận xét. - Nhận xét, khen ngợi.+ Để tính được phép nhân ta có thể làm bằng cách nào ngoài thực hiện phép tính nhân ?**Bài 2:** **Nối (theo mẫu)**- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hướng dẫn mẫu sau đó tổ chức thành trò chơi: *“Tiếp sức”*Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 3 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng**-** GV gọi HS nhận xét- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.+ Để thực hiện được bài tập này chúng ta cần làm thế nào ?**Bài 3: Số?**  GV gọi HS đọc yêu cầu+ Nhìn vào hình vẽ, em có thể nêu được bài toán ?+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán hỏi gì ?**-** GV yêu cầu HS làm bài- GV gọi HS chữa bài.**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Thực hiện cả lớp.**-** HS lắng nghe.**-** HS đọc- HS lắng nghe hướng dẫn- HS làm bài vào vở HS tổ 1 nối tiếp nhau lên bảng làm

|  |  |
| --- | --- |
| *3 + 3 + 3 + 3 = 12*  | *3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15* |
| *3 x 4 = 12* | *3 x 5 = 15* |
| *3 + 3 + 3 = 9**3 x 3 = 9*  | *3 x 3 x 3 x 3 x 3 x 3 = 18**3 x 6 = 18* |

- Lắng nghe.- HS lên bảng làm bài.3 x 7 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 21.Vậy 3 x 7 = 213 x 8 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 24. Vậy 3 x 8 = 24- HS nhận xét + Để tính được phép nhân đơn giản ta có thể dựa vào kết quả tổng các số hạng bằng nhau.- 1 – 2 HS đọc- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi. [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 37: Phép nhân+ Ta cộng kết quả của các mặt xúc sắc kết quả bằng bao nhiêu ta nối với phép nhân tương ứng.- HS đọc+ Mỗi chiếc quạt có 3 cánh. Hỏi 4 cái quạt tất cả bao nhiêu cánh ?+ có 4 chiếc quạt và mỗi chiếc quạt có 3 cánh.+ Tìm số cánh quạt trong 4 cái quạt- HS làm bài vào vở*Bài giải:**Số cánh quạt có tất cả là:**3 x 4 = 12 (cánh quạt)* *Đáp số: 12 cánh quạt*- Ghi nhớ. |

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 4. Tiết 1: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần**

 **theo vạch kẻ sang trái, sang phải**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.

**3.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ GV chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC- Trò chơi “kết bạn”TC kết bạn 2**II. Phần cơ bản:****- Kiến thức.**- Đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải) hai tay phối hợp tự nhiên.đi nhanh dần vòng trái phải tay phối hợp tự nhiên- Đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải) hai tay dang ngang. đi nhanh dần vòng trái phải tay dang ngang-**Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiTập cá nhânThi đua giữa các tổ- Trò chơi “di chuyển tiếp sức”.TC di chuyển tiếp sức- Bài tập PT thể lực:**- Vận dụng:** **III.Kết thúc**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà- Về lớp | 5 – 7’2-3’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2x8N1 lần 4 lần 3 lần3 lần1 lần 2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hô nhịp, HS tập- GV hướng dẫn chơi- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS- Phân công tập theo cặp đôiGV Sửa sai- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức cho HS chơi. - Nhận xét tuyên dương - Cho HS chạy nâng cao đùi 20m- Yêu cầu HS quan sát tranh TLCHBT1 trong sách.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹 - HS khởi động theo GV.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS Chơi trò chơi. - Đội hình HS quan sát tranh🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS quan sát GV làm mẫu- HS tiếp tục quan sát- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹   🚹ĐH tập luyện theo tổ🚹 🚹🚹🚹 🚹 🚹🚹🚹 GV 🚹- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹  🚹HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở- HS trả lời- HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

Điều chỉnh sau bài dạy

……………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 16 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

 **Bài 37. Tiết 2: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.**Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**3.Phát triển phẩm chất**

Chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động-KN( 3-5’)****\* Mục tiêu**Tạo hứng thú cho HS**\* Tổ chức hoạt động**Cho cả lớp hát bài: Em yêu trường em**2. Luyện tập, thực hành(30-32’)****\* Mục tiêu**- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại.- Vận dụng vào giải bài toán thực tế.\* PP: qs, thảo luận, chia sẻ**\* Tổ chức hoạt động***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.b) chuyển phép nhận thành phép cộng các số hạng bằng nhau.- GV gọi HS trình bày - Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn mẫu: Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.+ Thực hiện tương tự với các tranh còn lại theo N2.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS trình bày- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.- GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV soi bài, gọi HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò( 2-3’)**- Nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài sau. | - Cả lớp hát- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận N2, thực hiện lần lượt từng tranh- Đại diện các nhóm chia sẻ bài làm+ 2 x 6 = 12- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát tranh, nêu bài toán:  Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?- HS thực hiện theo N2, nêu bài toán- HS trình bày trước lớp- HS đọc YC bài. - HS làm bài cá nhân vào vở.- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS chia sẻ bài làm- HS lắng nghe.  |

Điều chỉnh sau bài dạy:

..............................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 1. Viết: Chữ hoa Q**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết chữ viết hoa **Q** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Quê hương em có đồng lúa xanh.

**2. Năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi; Mẫu chữ hoa **Q**.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)****\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học.**\* Phương pháp:** Thảo luận, vấn đáp.**\* Tổ chức hoạt động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức (28-30’)****\* Mục tiêu:** Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ.- Viết đúng câu ứng dựng: Quê hương em có đồng lúa xanh.**\* Phương pháp:** Thảo luận,quan sát, vấn đáp.**\* Tổ chức hoạt động:** **Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa **Q**.+ Chữ hoa **Q** gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Q**.- GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\*Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa **Q** đầu câu.+ Cách nối từ **Q** sang u.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa **Q** và câu ứng dụng trong vở Tập viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

..............................................................................................................................

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Chuyện bốn mùa**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cùng các bạn tham gia dựng lại câu chuyện theo vai của nhân vật ( - Người dẫn chuyên, Bà Đất, Xuân, Hạ, Thu, Đông ).

- Nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**3. Phát triển phẩm chất**

Yêu thích các mùa trong năm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, KN(2-3’)**-Chiếu tranh cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá(28-30’)****\* Mục tiêu**- Biết cùng các bạn tham gia dựng lại câu chuyện theo vai của nhân vật**\* PP:** quan sát, nhóm**\* Tổ chức hoạt động****\* Hoạt động 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung của từng bức tranh.**- Gvchiếu tranh, tổ chức cho HS quan sát từng tranh thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:+ Tranh 1 vẽ gì ?+ Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân ?+ Tranh 2 vẽ gì ?+ Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ thế nào ?+ Tranh 3 vẽ gì ?+ Nàng tiên mùa hạ nói gì với nàng tiên mùa thu ?+ Tranh 4 vẽ gì ?+ Nàng tiên mùa thu thủ thỉ với nàng tiên mùa đông điều gì ?- Tổ chức cho HS nói nội dung từng bức tranh- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn chuyện trong tranh**- YC HS kể lại từng đoạn chuyện trong tranh.- Gọi các nhóm kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS.\* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:****-** HDHS nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS chia sẻ.- HS quan sát tranh- HS trả lời câu hỏi của GV.- HS làm việc nhóm đôi, nói lại từng nội dung bức tranh.- Một số nhóm lần lượt nói về nội dung bức tranh.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS làm việc nhóm bốn, kể lại từng đoạn trong câu chuyện.- Một số nhóm lần lượt kể chuyện trước lớp.- HS lắng nghe, nhận xét.- Một số HS chia sẻ nàng tiên mình yêu thích nhất trong câu chuyện.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

..............................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5 TIẾNG VIỆT( bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc và cảm nhận tốt ND bài: Chuyện bốn mùa

 **2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát triển NL văn học: biết đặc điểm, thời tiết các mùa.

 **3. Phẩm chất:**

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Khởi động(2-3’)** - GV cho HS xem video và hát bài “Bài hát: Mùa xuân nho nhỏ.” **2. HDHS làm bài tập(28-30’)****Bài 1**: Dựa vào bài đọc viết tên phù hợp với mỗi tranh. - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.- HS hoạt động cá nhân .? Vì sao em lại chọn tranh 1 là MX?? Vì sao em lại chọn tranh 2 là MĐ?? Vì sao em lại chọn tranh 3 là mùa hạ ? Vì sao em lại chọn tranh 1 là mùa thu- GV gọi HS chữa bài.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2:** Viết tiếp để hoàn chỉnh các điều bà Đất nói về các nàng tiên trong bài +BT yêu cầu gì?-GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp-GV nhận xét.**Bài 3:** Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?+BT yêu cầu gì?-Cho HS làm việc cá nhân trong thời gian 2 phút. **Bài 4: Viết 1 – 2 câu về nàng tiên em thích nhất trong bài đọc** - GV cho HS nêu yêu cầu- YC HS chia sẻ nhóm đôi - YC HS viết 1 – 2 câu về nàng tiên em thích nhất trong bài đọc. - GV chấm và chữa bài cho HS.? Thời tiết của các mùa như thế nào?**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**? Em thích nhất mùa nào? Vì sao? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh thực hiện cùng cô giáo.- HS đọc yêu cầu .-HS đọc bài -HS làm bài . Tr 1: Mùa xuân. Tr 2: Mùa đông.Tr 3: Mùa hạ. Tr4: Mùa thu.-HS giải thích.-HS giải thích.-HS giải thích.-HS giải thích.- HS nhận xét, chữa bài.-HS đọc yêu cầu - HS đọc bài làm + Xuân làm cho vườn cây nào cũng ...+ Hạ cho cho mọi người trái ngọt, .....+ Thu làm cho vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng tròn rước đèn, phá cỗ… + Còn cháu Đông, cháu có công ấp ủ ...- HS đọc YC.- HS trả lời câu nêu đặc điểm là: *+ Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.*- HS đọc YC.-HS chia sẻ nhóm đôi.- HS làm việc cá nhân.*- HS đọc bài làm.*- HS trả lời* - HS trả lời
 |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 19: GD theo CĐ:Tết nguyên đán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

− Thực hiện được một số việc giúp bố mẹ chuẩn bị đón tết Nguyên đán.

− Cảm nhận được ngày Tết là ngày đặc biệt của gia đình, cảm thấy tự hào, hạnh phúc khi mình được tham gia chuẩn bị Tết.

− Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận trong mỗi việc làm.

**2. Năng lực**

- HS nhớ lại và kể một số công việc em đã từng làm cùng gia đình trong dịp Tết.

- Giúp HS củng cố lại kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng đã có về những công việc gia đình vào dịp Tết.

**3. Phẩm chất**

- Yêu ngày tết và lưu giữ truyền thống gia đình

\* Lồng ghép: Giới thiệu một số trò chơi dân gian trong lễ hội đầu xuân mới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Ca khúc về Tết và mùa Xuân.

 - HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)****\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học.**\* Phương pháp:** Thực hành.**\* Tổ chức hoạt động:**− GV bật nhạc bài “Sắp đến Tết rồi” và cùng vận động phụ họa bài hát. **Kết luận:** Tết đến, ai cũng hân hoan mong đợi. GV đặt câu hỏi dẫn dắt: Vì sao ai cũng mong Tết đến? Tết đến, chúng ta thường làm những gì?**2. Khám phá (28-30’)****\* Mục tiêu:** Thực hiện được một số việc giúp bố mẹ chuẩn bị đón tết Nguyên đán.**\* Phương pháp:** Thảo luận,quan sát, vấn đáp.**\* Tổ chức hoạt động:****Chia sẻ về những việc em đã từng làm cùng gia đình để đón Tết.**− GV mời HS chia sẻ theo nhóm: + Chia sẻ một số công việc em thường làm cùng gia đình trong dịp Tết. + Em thích nhất làm việc gì?+ Em cảm thấy như thế nào khi cùng tham gia những công việc đó với gia đình?+ Bố mẹ, người thân em đã nói gì khi thấy em làm được việc đó?− Mỗi nhóm vẽ lại lên giấy A0 một vài hoạt động ngày Tết mình đã từng thực hiện.− GV mời các nhóm đưa các bức tranh lên bảng để giới thiệu với các bạn. - GV đề nghị nhận xét những công việc giống và khác nhau của các nhóm.**Kết luận:**Chúng ta nên tham gia cùng gia đình làm một số công việc phù hợp với khả năng trong dịp Tết như: dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa; chuẩn bị phong bao lì xì; lau lá gói bánh chưng; lau và bày bàn thờ; đi chúc Tết họ hàng.**Chơi trò chơi: “ *Nhìn hành động, đoán việc làm*.”**− GV nêu luật chơi:Mỗi HS nhớ lại một công việc gia đình vào dịp Tết và làm động tác để các bạn khác đoán xem đó là việc gì. GV mời mỗi tổ một HS lên thể hiện để các tổ khác đoán.\* Lồng ghép: Giới thiệu một số trò chơi dân gian trong lễ hội đầu xuân mới.- Cho HS xem một số hình ảnh lễ hội tại Hải Phòng, tại đền Trạng Trình Ngyễn Bỉnh Khiêm.**Kết luận:** Trong dịp Tết, gia đình nào cũng bận rộn nhiều công việc, tuy vất vả nhưng vui và đầm ấm.**3. Cam kết, hành động:**- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà em hãy xem lịch và đánh dấu ngày tết Nguyên đán của năm nay. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.- HS chia sẻ trong nhóm.- HS thực hiện theo HD. - HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS chơi.- HS lắng nghe.- HS thực hiện-Cả lớp theo dõi hình ảnh lễ hội qua màn ảnh nhỏ |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 17 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1,2 TIẾNG VIỆT**

 **Bài 2.Tiết 1,2: Đọc: Mùa nước nổi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng giữa các cụm từ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Bài văn đã tái hiện lại hiện thực mùa nước nổi xảy ra ở đồng bằng sông Cửu Long hàng năm. Qua đó thấy được tình yêu của tác giả với vùng đất này.

 **2. Năng lực**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.

**3. Phẩm chất**

- Biết yêu quý quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ- KN ( 3 - 5’ )****\*Mục tiêu:** - Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học **\* Tổ chức hoạt động**- Bức tranh vẽ cảnh gì ?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức ( 28 - 30’)****\* Mục tiêu**: Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.**\* PP:** làm mẫu, thảo luận**\* Tổ chức hoạt động****Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu toàn bài: - HDHS chia đoạn: - GV nx,kết luận- YC HS tìm và nêu từ khó đọc, khó hiểu, câu dài....- HD luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lũ, hiền hòa,cá ròng ròng, Cửu long, phù sa,…***Luyện đọc đoạn**: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn văn.- GV nhận xét**- Luyện đọc cả bài:** Toàn bài giọng đọc to, rõ ràng ngắt nghỉ hơi đúng, phát âm đúng các từ khó khi đọc.- GV đọc mẫu, gọi HS đọc- GV cùng HS nhận xét (nếu có).**Tiết 2****Trả lời câu hỏi. ( 18-20’)**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.13.- GV HDHS thảo luận N2, trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Gọi HS trình bày kq thảo luận- GV hướng dẫn để HS nêu được hình ảnh mình thích.- Nhận xét, tuyên dương HS.**Luyện đọc toàn bài( 5-6’)**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**Luyện tập theo VB đọc(10-12’)***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:* Gọi HS đọc yêu cầu - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS chia đoạn: (4 đoạn)- HS nêu- HS luyện đọc từ khó- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.- HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp- HS đọc toàn bài- HS đọc HS thực hiện- HS thực hiện- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:- HS nêu hình ảnh mình thích nhất trong bài.- HS đọc- HS đọc yêu cầu bài.- HS nêu: Từ chỉ đặc điểm mưa có trong bài đọc: rầm rề, sướt mướt.- HS đọc.- HS nêu những từ ngữ tả mưa: ào ào, tí tách, lộp bộp, rào rào,…- HS thực hiện.- HS chia sẻ:  |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 TOÁN**

 **Bài 38: Tiết 1: Thừa số, tích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.

- Tính được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, PBT

- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ- KN( 3-5’)****\* Mục tiêu**Tạo hứng thú cho HS**\* Tổ chức hoạt động**GV cho HS hát: Tập đếm**2. Khám phá( 13-15’)****\* Mục tiêu**- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.**\* PP:** qs, thảo luận, chia sẻ**\* Tổ chức hoạt động****-** GV chiếu tranh sgk, cho HS quan sát + Nêu bài toán?+ Nêu phép tính?- GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3 x 5 cũng gọi là tích.- YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.- Nhận xét, tuyên dương.- GV lấy ví dụ: *Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.*+ Bài cho biết gì?+ Bài YC làm gì?+ Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?- GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.**3. Thực hành( 17-18’)****\* Mục tiêu**- Tính được tích khi biết các thừa số.- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.**\* PP:** thảo luận, chia sẻ**\* Tổ chức hoạt động***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.- GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân 2 x 6 = 12.- HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.- GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.- YC HS làm bài vào vở ô li.b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.- HS làm phiếu BT- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- HS trình bày trước lớp.- Đánh giá, nhận xét bài HS.**3. Củng cố, dặn dò( 2-3’)**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.- Nhận xét giờ học | - Cả lớp hát**-** HS quan sát+ Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá?+ Phép tính: 3 x 5 = 15- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.- HS lấy ví dụ và chia sẻ.- HS chia sẻ:+ Cho hai thừa số: 6 và 2.+ Bài YC tính tích.+ Lấy 6 x 2.- HS lắng nghe, nhắc lại.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát, lắng nghe.- Thừa số 2 và 6. Tích là 12.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.- HS làm phiếu BT- HS chia sẻ.- HS nêu.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

...........................................................................................................................

**Tiết 6 TOÁN( bổ sung)**

 **Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính được tích khi biết các thừa số. Gọi được tên các thành phần trong phép tính nhân.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác

**3. Phẩm chất:**

-Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động, KN(2-3’)**- GV cho HS hát.**2. HDHS làm bài tập(28-30’)****Bài 1: Số?**Mục tiêu: Nhớ được tên các thành phần có trong phép tính nhân.- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài yêu cầu làm gì ?- GV hướng dẫn HS:+ Bảng có mấy hàng ?  + Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào ? - Y/c HS làm VBT. 4 HS lên bảng điền- Nhận xét, khen ngợi.**Bài 2: Nối (theo mẫu)**Mục tiêu: Tính được tích khi biết các thừa số và nối đúng kết quả. Từ phép tính nêu được các thành phần trong phép tính nhâna) - Gọi HS đọc YC bài.+ Bài yêu cầu làm gì ?- GV hướng dẫn mẫu trước.- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo với bạn bên cạnh.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.+ Bài tập này củng cố kiến thức gì ?b) Số ?- Gọi HS đọc YC bài.- GV hướng dẫn trước. Từ các phéo tính ý a, các con ghi vào hàng phép nhân, sau đó phân tích các thành phần trong phép tính vào bảng.- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo với bạn bên cạnh.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Số ?**- GV gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài yêu cầu tìm gì ?- GV gọi HS chữa bài làm- GV nhận xét, tuyên dương**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Nhận xét giờ học. | - HS hát tập thể- HS đọc+ Điền số- Nhiều HS trả lời:a) + Bảng có 4 hàng + Ta phải thực nhớ tên các thành phần trong phép tính nhân để điền đúng vào ô- Thực hiện.Đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phép nhân | 3 x 5 = 15 | 2 x 5 = 10 | 4 x 2 = 8 | 6 x 3 = 18 |
| Thừa số  | 3 | 2 | 4 | 6 |
| Thừa số | 5 | 5 | 2 | 3 |
| Tích  | 15 | 10 | 8 | 18 |

- HS đọc- HS trả lời- Quan sát mẫu- HS làm bài, chữa bài[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 38: Thừa số, tích+ Tính được tích khi biết các thừa số và nối đúng kết quả.- HS đọc yêu cầu- Lắng nghe.- Thực hiện.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phép nhân | 5 x 3 = 15 | 2 x 5 = 10 | 2x 3= 6 | 3x 4= 12 |
| Thừa số  | 5 | 2 | 2 | 3 |
| Thừa số | 3 | 5 | 3 | 4 |
| Tích  | 15 | 10 | 8 | 12 |

- Thực hiện.+ Từ các thừa số là 5, 4, 3, 2 và các tích là 8, 15.+ Hãy lập hai phép nhân thích hợp.- HS đọc bài ở vở của mình, lớp lắng nghe nhận xét.Đáp án: 4 x 2 = 8 ; 5 x 3 = 15- Lắng nghe |

**Tiết 7 TỰ HỌC( TV)**

**Luyện viết chữ hoa Q ( kiểu chữ nghiêng)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ nhỏ(kiểu chữ nghiêng)

- Viết đúng câu ứng dựng: Quê hương em có đồng lúa xanh. (kiểu chữ nghiêng)

**2.Phát triển năng lực**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2.Phát triển phẩm chất**

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ: viết mẫu chữ nghiêng.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.KĐ-KN(2- 3’)***\*Mục tiêu***:** Tạo hứng thú cho học sinh trước giờ học, kết nối với bài học\* *Cách tiến hành:*- Hát và vận động theo lời bài hát : Chữ đẹp mà nết càng ngoan- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Luyện tập (30-32’)****\*Mục tiêu:** Biết viết chữ viết hoa Q cỡ cỡ nhỏ và viết đúng câu ứng dựng: Quê hương em có đồng lúa xanh. ( kiểu chữ nghiêng)**\* PP**: quan sát, thực hành**\* Cách tiến hành:****a. Hướng dẫn viết chữ hoa.**-Cho HS quan sát mẫu nghiêng- GV yc HS quan sát, so sánh chữ nghiêng với chữ đứng- GV hd quy trình viết - YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa Q đầu câu.+ Cách nối từ Q sang ư.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**c. Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Tập viết.- GV qs, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. HĐ vận dụng (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Hát và vận động theo lời bài hát- HS quan sát.- HS so sánh- HS quan sát- HS luyện viết bảng con.- HS đọc.- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

……………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 18 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 38. Tiết 2: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**.**Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.

- Tích được tích khi biết các thừa số.

- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất**

Chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, phiếu BT

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ-KN( 3-5’)****\* Mục tiêu**Tạo hứng thú cho HS**\* Tổ chức hoạt động**Cho HS hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết**2. Luyện tập(30-32’)****\* Mục tiêu**- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.- Tích được tích khi biết các thừa số.- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.**\* PP:**qs,thảo luận, chia sẻ**\* Tổ chức hoạt động***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:Tính tích khi biết thừa số:a) Hai thừa số là 2 và 4b) Hai thừa số là 8 và 2c) Hai thừa số là 4 và 5- GV nêu: + Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy 5 x 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20, vậy tích bằng 20, viết 20. - GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3.- Làm thế nào em tìm ra được tích?- GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS làm bài:a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.- Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.b) HS đọc đề bài toán.- HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.- Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:Tính tích khi biết thừa số:a) 2 x 4 ? 4 x 2b) 2 x 4 ? 7c) 4 x 2 ? 9- HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.- HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6- Chuyển phép nhân 2 x 3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ.- 1-2 HS trả lời: 5 x 3 = 15- HS đọc đề.- HS lắng nghe.- 1-2 HS trả lời: 3 x 5 = 15- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ.- HS làm bài cá nhân.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

...........................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: Nghe - viết : Mùa nước nổi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu ( từ Đồng ruộng đến đồng sâu).

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

**3. Phẩm chất**

 - HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)****\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học.**\* Phương pháp:** Thảo luận, vấn đáp.**\* Tổ chức hoạt động:**- Cho HS hát bài : Chữ đẹp mà nết càng ngoan**2. Hình thành kiến thức (28-30’)****\* Mục tiêu:** Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu ( từ Đồng ruộng đến đồng sâu).**\* Phương pháp:** Thảo luận,quan sát, vấn đáp, trò chơi **\* Tổ chức hoạt động:** **Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Soi bài,nhận xét- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Bài tập chính tả.****Bài 2:** Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k- GV tổ chức chơi trò chơi Tiếp sức- GV chia lớp thành 3 nhóm, hd cách chơi, luật chơi- Tổ chức cho HS chơi- Tổng kết trò chơi- GV cho HS đọc lại các từ.GV nx, chốt KT**Bài 3:** Chọn a hay b- GV yêu cầu HS thảo luận N2, thực hiện yc bài tập vào VBT- Gọi hS trình bày- GV nx, chốt đáp ána) Chọn ch hay tr*Đáp án: cây tre, chú ý, quả chanh, che mưa, trú mưa, bức tranh.*b) Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at*Đáp án: ac: củ lạc, âm nhạc, chú bác,..**at: hạt cát, ca hát, nhút nhát,…***3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chéo theo cặp.- HS nx- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS chơi trò chơi Truyền điện tìm tên sự vật.- HS lắng nghe- HS chơi TC- 2 - 3 HS đọc lại.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS thực hiện- HS thảo luận cặp đôi thực hiện yc- HS làm vào VBT.- HS chữa bài.- HS nhận xét, bổ sung.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau giờ học:

.................................................................................................................................

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: Luyện tập: MRVT về các mùa. Dấu chấm, dấu chấm hỏi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam

- Biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.

**2.Phát triển năng lực**

- Phát triển vốn từ chỉ các mùa.

 - Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu đúng.

**3.Phát triển phẩm chất**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ- KN(3-5’)****\* Mục tiêu**Tạo hứng thú cho HS**\* Tổ chức hoạt động**Cho cả lớp hát bài: Em yêu trường em**2. Hình thành kiến thức( 30- 32’)****\* Mục tiêu**- Biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam - Biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.**\* PP**: qs, thảo luận, chia sẻ**\* Tổ chức hoạt động****a. Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc, miền Nam.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các mùa.+ Đặc điểm của từng mùa.- YC HS làm bài vào VBT.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các mùa.+ Đặc điểm của từng mùa.- YC HS làm bài vào VBT.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**b. Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.***Bài 3:*- Gọi HS đọc YC.- Gọi HS đọc các câu.- YC HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập vào VBT.- Gọi HS lên bảng chữa bài.- Nhận xét, khen ngợi HS. Lưu ý cho HS đọc nhấn giọng ở cuối câu hỏi. Nhắc HS sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi đúng.**3. Củng cố, dặn dò( 2-3’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | Cả lớp hát- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các mùa: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.+ Đặc điểm của từng mùa: Mùa xuân: ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc; Mùa hạ: nóng bức, hoa phượng vĩ nở đỏ rực, các bạn học sinh được nghỉ hè; Mùa thu: mát mẻ, nước trong xanh, trẻ em được rước đè phá cỗ vào đêm Trung thu; Mùa đông: Lạnh giá, cây cối khẳng khiu, rụng hết lá để ngủ đông.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- HS đọc- HS nêu.- HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các mùa: mùa khô, mùa mưa+ Đặc điểm của từng mùa: Mùa khô(từ tháng 11 – 4): hầu như không mưa, ban ngày nắng chói chang, ban đêm dịu mát hơn.Mùa mưa(từ tháng 5 – 10): thường có mưa rào- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1HS đọc yêu cầu bài.- 2 HS đọc các câu trong bài.- HS thảo luận cặp đôi hoàn thành bài tập vào VBT.- HS lên bảng chữa bài.- HS nhận xét, chữa bài.- HS đọc lại các câu.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

...........................................................................................................................

**Tiết 4 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 4. Tiết 2: Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần**

 **theo vạch kẻ sang trái, sang phải**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

Thực hiện được các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và TC.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.

**3.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:** GV: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC.- Trò chơi “mèo đuổi chuột”TC mèo đuổi chuột**II. Phần cơ bản:****- Kiến thức.**- Học đi nhanh chuyển sang chạy theo vạch kẻ hướng phải, trái hai tay phối hợp tự nhiên.đi nhanh chuiyeenr sang chạy theo vạch kẻ tay phối hợp tự nhiên- Ôn đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải) hai tay phối hợp tự nhiên, hai tay dang ngang.-**Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiTập cá nhânThi đua giữa các tổ- Trò chơi “bỏ khăn”.TC bỏ khăn- Bài tập PT thể lực:**- Vận dụng:** **III.Kết thúc**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà- Về lớp | 5 – 7’2-3’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2x8N1 lần 4 lần 3 lần3 lần1 lần 2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hô nhịp, HS tập- GV hướng dẫn chơi- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.- GV thổi còi - Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Phân công tập theo cặp đôiGV Sửa sai- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, cho HS chơi. - Nhận xét tuyên dương - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần- Yêu cầu HS quan sát tranh TLCH BT2 trong sách.- GV hướng dẫn- NX kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹 - HS khởi động theo GV.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS Chơi trò chơi.- Đội hình HS quan sát tranh🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS quan sát GV làm mẫu- HS tiếp tục quan sát- HS thực hiện động tác.- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹  🚹ĐH tập luyện theo tổ🚹 🚹🚹🚹 🚹 🚹🚹🚹 GV 🚹- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫnHS thực hiện kết hợp đi lại hít thở- HS trả lời- HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

Rút kinh nghiệm sau giờ học

.................................................................................................................................

 **Thứ Sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

 **Bài 39: Tiết 1: Bảng nhân 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**.**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**3. Phát triển phẩm chất:**

Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, PBT

- HS: Bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KĐ- KN( 3-5’)****\* Mục tiêu**Củng cố phép nhân**\* Tổ chức hoạt động**GV đưa phép cộng: 3+3+3+3, 5+5+5. Yêu cầu HS chuyển thành phép nhânGV nhận xét, gtb**2. Khám phá( 15-17’)****\* Mục tiêu**- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.**\* PP**: qs, thực hành, hỏi đáp**\* Tổ chức hoạt động****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:- GV yêu cầu HS lấy tấm bìa có 2 chấm tròn- GV thao tác trên màn hình ? 2 chấm tròn được lấy mấy lần?2 Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: 2 x 1 = 2. - Gọi học sinh đọc.- GV yêu cầu HS lấy tiếp tấm bìa có 2 chấm tròn- GV thao tác trên màn hình ? 2 chấm tròn được lấy mấy lần?2 chấm tròn được lấy mấy lần?- 2 được lấy 2 lần, ta có: 2 x 2, YC HS chuyển sang phép cộng để tính kết quả.  Vậy 2 x 2 = 4\*Nhận xét: Thêm 2 vào kết quả 2 x 2 = 4 ta được kết quả của phép nhân 2 x 3 = 6- Tương tự: cho HS hình thành bảng nhân 2.- Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.**3. Luyện tập, thực hành(28-30’)****\* Mục tiêu**- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế**\* PP:** Trò chơi, thực hành, hỏi đáp**\* Tổ chức hoạt động***Bài 1:***TC Trò chơi Đố bạn**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: ***Đố bạn***. ( 1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)- Cùng học sinh nhận xét.- Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?- Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?- Y/c hs làm PBT. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?- Nhận xét giờ học. | HS làm bảng con:3 x 4; 5 x 3- Đọc.- 2 x 2= 2+2=4. vậy 2 x 2=4.- HS qs- HS thực hiện- Theo dõi, tính, nêu kết quả.2 chấm tròn được lấy 1 lần- HS đọc- HS thực hiện2 chấm tròn được lấy 2 lần- HS nêu 2 x 2 = 2 + 2 = 4- HS thực hiện- Hs đọc thuộc bảng nhân 2.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.- HS nêu.- Hs đọc bảng nhân 2.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- HS nêu.- HS đọc- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

...........................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: Luyện tập: Viết đoạn văn miêu tả một đồ vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được 2-3 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng.

**2. Năng lực**

**3. Phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đồ vật.

**3. Phẩm chất**

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)****\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học.**\* Phương pháp:** Thảo luận, vấn đáp.**\* Tổ chức hoạt động:**Hát tập thể bài hát lớp chúng mình đoàn kết.**2. Hình thành kiến thức (28-30’)****\* Mục tiêu:** Viết được 2-3 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các mùa trong năm.**\* Phương pháp:** Thảo luận,quan sát, vấn đáp.**\* Tổ chức hoạt động:***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát tranh, hỏi:+ Kể tên các đồ vật trong hình ?+ Chọn 1 – 2 đồ vật yêu thích và nói về đặc điểm, công dụng của chúng.- HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đặc điểm và công dụng của các đồ vật.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV dướng dẫn HS cách viết:+ Em muốn tả đồ vật gì ?+ Đồ vật đó có gì nổi bật về màu sắc, hình dáng,.. ?+ Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào ?+ Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào ?- YC HS thực hành viết vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | Cả lớp hát- HS đọc.- HS thực hiện+ Các đồ vật: cái nón, cái ô ( cái dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- HS trả lời về nội dung bài.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài làm của mình.- HS chia sẻ. |

Điều chỉnh sau bài dạy:

...........................................................................................................................

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các mùa trong năm.

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc mở rộng về thầy cô do Gv hoặc HS chuẩn bị, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

**2.Phát triển năng lực**

 - Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

 **3.Phát triển phẩm chất**

 Thích đọc sách báo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

- HS: Sách báo, truyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KĐ- KN(3-5’)****\* Mục tiêu**- tạo hứng thú cho HS**\* Tổ chức hoạt động**- GV tổ chức lớp chơi trò chơi Chim bay cò bay. **2.Đọc mở rộng(28-30’)****a.**Tìm đọc một câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong năm- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. (Trong buổi học trước, HS được giao nhiệm vụ Tìm đọc một câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong năm. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp.) - GV cho HS hoạt động nhóm.- GV theo dõi phần trao đổi của các bạn.**b.** Chia sẻ với bạn điều em thích nhất trong câu chuyện (bài thơ) đã đọc- GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc- GV gọi đại diện HS lên đọc to những câu thơ mình yêu thích trong bài thơ mình tìm được. - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt nhiệm vụ.**4.Củng cố(2-3’)**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  -Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao? | - Lớp tham gia chơi.- HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS đọc lại yêu cầu trong SHS. - HS giới thiệu câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong năm mà mình đã chọn (có thể do GV cung cấp hoặc GV đã hướng dẫn HS chuẩn bị). - HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn về câu chuyện ,bài thơ mình đã đọc được. - Một bạn đặt câu hỏi (Tên câu chuyện (bài thơ) là gì? câu chuyện (bài thơ) nói về điều gì? Bạn thích nhất điều gì?). - Bạn còn lại trả lời. - Sau đó, hai bạn đổi vai cho nhau. **-** HS trong lớp tìm đọc thêm hoặc trao đổi sách với bạn để có đọc được nhiều sách hay.- HS lên đọc những câu thơ mình yêu thích trong bài thơ mình tìm được.- HS nhắc lại những nội dung đã học.- HS nêu ý kiến  |

Điều chỉnh sau bài dạy:

...........................................................................................................................

**Tiết 5 TIẾNG VIỆT( bổ sung)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung của bài Mùa nước nổi.

 **2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm , thời tiết các mùa ở miền Bắc và Miền Nam.

 **3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Khởi động:** - GV yêu cầu HS đọc lại bài Nhím nâu kết bạn**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: -GV gọi HS đọc yêu cầu .- GV mời HS trả lời .- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 2:** Em thích nhất hình ảnh nào trong bài đọc? -GV gọi HS đọc yêu cầu-GV gọi 1-2 HS trả lời trước lớp.- GV gọi HS nhận xét**Bài 3:**+BT yêu cầu gì?-GV gọi 1 - 2 HS lần lượt chữa bài. -GV nhận xét, tuyên dương**Bài 4:** Tìm và viết thêm những từ ngữ tả mưa. -GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi sau đó hoàn thiện vào VBT.-GV gọi 3 – 5 bạn trả lời trước lớp. GV nhận xét,chấm, khen thưởng. **Bài 5:** Viết tên các sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hay k dưới mỗi hình.-GV gọi HS đọc yêu cầu-GV cho HS làm bài trong thời gian 3 phút.-GV gọi HS trả lời.-GV gọi HS nhận xét.-GV nhận xét, kết luận ? Em hãy kể thêm những tiếng bắt đầubằng c hoặc k ?**Bài 6 :** Chọn a hoặc b-GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT-GV yêu cầu 3 HS chữa bài -GV nhận xét, chấm chữa bài.? Em hãy kể thêm những tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr **?**-GV nhận xét, khen thưởng.**Bài 7:** -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu-GV yêu cầu 3 HS chữa bài GV nhận xét, chấm chữa bài.**Bài 8.** a,Viết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc dưới mỗi tranh. b, Viết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Nam dưới mỗi tranh- GV yêu cầu HS đọc cá nhân phần yêu cầu.Sau đó thực hiện vào VBT.-GV yêu cầu 1-2 HS trả lời**Bài 9:**Điền dấu chấm và dấu chấm than vào chỗ trống.-GV yêu cấu HS thảo luận nhóm đôi sau đó hoàn thiện cá nhân vào VBT.-GV nhận xét, chữa bài.**Bài 10:**-GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.-GV cho HS trả lời từng gợi ý trong VBT + Em muốn tả đồ vật gì ?+ Đồ vật đó có gì nổi bật về hình dạng, màu sắc,….?+ Em thường dùng đồ vật đó lúc nào ?+ Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào ? **-** GV hỏi HS :+ Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?**-**GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu chấm trước lớp ( Nếu có thời gian )**3. Củng cố, dặn dò(2-3’)**- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau. | **-** Học sinh đọc bài- 1 HS đọc- HS trả lời *Nước- lên hiền hòa* *Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ - giữ lại hạt phù sa ở quanh mình.* *Dòng sông Cửu Long – đã no đầy, lại tràn qua bờ.* -HS nhận xét.-HS trả lời-HS đọc yêu cầu -HS trả lời : *+ "Đồng rưộng, vườn tược vô cây cỏ như biết giữ lợi hạt phù sa ở quanh mình, nước lại trong dần. Ngồi trong nhà, ta thấy cỏ những đàn cá ròng ròng, từng đàn, từng đàn theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu."*- HS nhận xét-HS đọc yêu cầu -HS trả lời*Các từ chỉ đặc điểm của mưa có trong bài đọc là : dầm dề, sướt mướt, dai dẳng.*-HS thực hiện*Những đặc điểm của mưa là: lay bay, nặng hạt, rả rích,*  -HS đọc yêu cầu.- HS làm bài*Tranh 1: cây cầu.**Tranh 2: con cá.**Tranh 3: con kiến*-HS nhận xét. *-* HS trả lời: cây, cày, kiện, kêu, cải,…- HS đọc yêu cầu- HS làm bài vào VBT- HS chữa bài, nhận xét- HS trả lời: *a, Điền ch hoặc tr vào chỗ trống.**Cây* ***tr****e,* ***ch****ải tóc, quả* ***ch****anh****Ch****e mưa,* ***tr****ải nhiệm, bức* ***tr****anh.**b, Viết các từ ngữ**Có tiếng chứa ac:* ***hợp tác, tác động, vác đồ, mắt lác,lười nhác,….****Có tiếng chứa vần at:* ***vạt áo, tát nước, quả chát, mát rượi, lát nữa,….***- HS trả lời: con trâu, lũy tre, chân, chao liệng, con chó,…..- HS đọc yêu cầu- HS làm bài vào VBT- HS chữa bài, nhận xét- HS trả lời: *a, Điền ch hoặc tr vào chỗ trống.****(tr****ong;* ***ch****uột)**b, ac hoặc at* *(h****át;*** *C****ạc*** *c****ạc*** *)*-HS đọc yêu cầu đề bài .-HS trả lời:a, Tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc dưới mỗi tranh là: *- Tranh 1: Mùa xuân tiết trời ấm áp.* *- Tranh 2: Mùa hạ tiết trời nóng bức, oi nồng.* *- Tranh 3: Mùa đông tiết trời mưa phùn gió bấc, giá lạnh**- Tranh 4: Mùa thu tiết trời se se lạnh*b, Tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Nam dưới mỗi tranh là: *-Tranh 1: Mùa mưa tiết trời mưa liên tục nhưng chỉ thường mưa vào giấc chiều tối, mưa cũng tới nhanh và qua cũng nhanh.**Tranh 2: Mùa khô tiết trời  không có mưa, rất hiếm khi mưa.*HS làm bài *Ở miền Bắc, mùa nào trời lạnh ?* *Ở miền Bắc, mùa đông trời lạnh .* *Ở miền Nam nắng nhiều vào mùa nào ?* *Ở miền Nam nắng nhiều vào mùa khô.* *Sau cơn mưa, cây cối như thế nào ?* *Sau cơn mưa, cây cối tốt tươi.*- HS đọc.-HS trả lời +Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .-HS viết đoạn văn . |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **Sinh hoạt lớp; Sơ kết tuần**

 **kể về ngày tết quê em**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

 - Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

 - Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**2. Hoạt động trải nghiệm:**

 - HS kể về những thu hoạch mới – thông tin về phong tục ngày Tết.

- HS biết cách làm phong bao lì xì ngày Tết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: Tivi , MT

- HS: SGK; bìa màu, giấy trắng A4, bút màu, kéo, keo dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 19:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 19.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: \* Tồn tại**b. Phương hướng tuần 20:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm.***a. Chia sẻ về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương .*− GV YC HS chia sẻ trong nhóm về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em mới tìm hiểu được.− GV mời đại diện của một số nhóm chia sẻ trước lớp.− GV nhận xét và giới thiệu thêm với HS về những phong tục ngày Tết của Việt Nam như cúng ông Công ông Táo; “đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi”, tắm Tất niên bằng nước lá mùi,…**Kết luận:** Ngày Tết luôn gắn liền với những phong tục truyền thống thú vị. Biết về những điều này, ta thêm yêu Ngày Tết, yêu đất nước mình. *b. Hoạt động nhóm:* Làm phong bao lì – xì*.*− GV hướng dẫn HS cách cắt, gấp, dán và trang trí phong bao lì xì.− HS làm việc cá nhân: mỗi HS làm một phong bao.− Tổ chức trưng bày phong bao lì xì của lớp.**Kết luận:** GV nhận xét sự khéo tay của HS, khuyến khích HS về nhà làm thêm bao lì xì để góp Hội chợ.**3. Cam kết hành động.****-** Em hãy lên kế hoạch cùng gia đình thực hiện một số công việc phù hợp trong ngày Tết. - Về nhà em có thể gấp và trang trí thêm một số phong bao lì xì để chuẩn bị mừng tuổi ông bà nội ngoại vào dịp Tết. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 20. * HS chia sẻ trong nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày.- HS lắng nghe.- HS thực hiện theo HD.- HS làm việc cá nhân.- HS lắng nghe.* HS thực hiện.
 |